

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 08-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Hà Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân L - sinh năm 1970 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T - sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1935; vợ: Đặng Thị H - sinh năm 1974; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QĐ-XPHC ngày 22/8/2021 của Công an huyện Lâm Thao, xử phạt L 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. L đã nộp tiền phạt xong ngày 27/8/2021.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xử phạt L 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 239/2018/HSPT ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999. L đã chấp hành xong bản án ngày 26/4/2020.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

2. Ngô Quý T - sinh năm 1968 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Chí T - sinh năm 1930 (đã chết); con bà Vũ Thị Đ - sinh năm 1932; vợ: Bùi Thị H - sinh năm 1968; con: Có 01 con sinh năm 1994; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPHC ngày 22/8/2021 của Công an huyện Lâm Thao, xử phạt T 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. T đã nộp tiền phạt xong ngày 27/8/2021.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2015 của Công an huyện Lâm Thao, xử phạt T 350.000 đồng về hành vi “Mua số lô, số đề”. Tiếp đã nộp tiền phạt xong ngày 20/7/2015.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo tại ngoại tại thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đức T - sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đình T - sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/02/2022, Ngô Quý T, Trần Xuân L và Nguyễn Đình T từ nhà ở của từng người đi bộ đến nhà ở của Nguyễn Đức T ở khu 8, xã S, huyện L. Khi đến thì gặp T đang ngồi một mình tại phòng khách nên T, L, T ngồi cùng uống nước với Thiện. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, bốn người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh tổ tôm được thua bằng tiền Việt Nam đang lưu hành, sử dụng hạt quả trám quy đổi thành tiền khi thanh toán thắng,

thua. Nguyễn Đức T lấy 01 chiếc chiếu mảnh tre trải ra giữa nền nhà của gian phòng khách và lấy 120 quân bài tổ tôm, 80 hạt quả trám, 01 đĩa bằng sứ màu trắng đường kính, 01 chén bằng sứ màu trắng để sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Công an xã Sơn Vi kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Công an huyện Lâm Thao đã tạm giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chén bằng sứ màu trắng, 24 quân bài tổ tôm, 64 hạt quả trám; tại vị trí ngồi đánh bạc của Ngô Quý T tạm giữ: 24 quân bài tổ tôm, trên người có số tiền 710.000 đồng, T khai nhận số tiền của mình là sử dụng để đánh bạc; tại vị trí ngồi đánh bạc của Trần Xuân L tạm giữ: 24 quân bài tổ tôm, 09 hạt quả trám, trên người có số tiền 450.000 đồng, Trần Xuân L khai nhận số tiền của mình là sử dụng để đánh bạc; tại vị trí ngồi đánh bạc của Nguyễn Đức T tạm giữ: 24 quân bài tổ tôm, trên người có số tiền 720.000 đồng, Nguyễn Đức T khai nhận số tiền của mình là sử dụng để đánh bạc; tại vị trí ngồi đánh bạc của Nguyễn Đình T tạm giữ: 24 quân bài tổ tôm, 07 hạt quả trám, trên người có số tiền 900.000 đồng, Nguyễn Đình T khai nhận số tiền của mình là sử dụng để đánh bạc.

Tại Công an huyện Lâm Thao các đối tượng đã khai nhận cách thức, số tiền sử dụng khi đánh bạc như sau:

Nguyễn Đức T, Ngô Quý T, Trần Xuân L và Nguyễn Đình T đánh bạc bằng hình thức đánh bài tổ tôm. Khi đánh bạc thì sử dụng 120 quân bài tổ tôm sau đó chia đều cho 05 mô, mỗi mô là 24 quân bài, người chơi mỗi người lấy một mô có 24 quân bài để đánh bạc, còn một mô có 24 quân bài để ở giữa chiếu bạc làm nọc. Sử dụng 80 hạt quả trám để thanh toán khi đánh bạc, trị giá mỗi hạt quả trám là 10.000 đồng, mỗi người chơi được chia đều 20 hạt quả trám. Khi đánh bạc được chia thành nhiều hội, mỗi một hội thì người chơi phải để toàn bộ 20 hạt quả trám của mình ra giữa chiếu bạc. Sau khi kết thúc một ván bài, nếu người chơi nào có bài ù thì tính theo cước (điểm) của bài ù và được lấy số hạt trám tương ứng với cước (điểm) bài của mình. Cứ như vậy cho đến khi toàn bộ 80 hạt quả trám ở giữa chiếu bạc được lấy hết thì kết thúc một hội bạc. Sau khi kết thúc một hội bạc thì Nguyễn Đức T, Ngô Quý T, Trần Xuân L và Nguyễn Đình T tự kiểm số hạt quả trám của mình có đủ 20 hạt quả trám không, nếu không đủ thì mua của người có hạt quả trám đang thừa để cho đủ 20 hạt quả trám, còn người chơi nào mà đủ 20 hạt quả trám thì không phải mua của người đang thừa hạt trám. Sau khi mỗi người có đủ 20 hạt quả trám thì Nguyễn Đức T, Ngô Quý T, Trần Xuân L và Nguyễn Đình T lại để toàn bộ số hạt quả trám ra giữa chiếu và bắt đầu chơi một hội bạc khác. Số tiền sử dụng đánh bạc của Ngô Quý T là 710.000 đồng (Bảy trăm mười nghìn đồng); Trần Xuân L là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Đức T là 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng); Nguyễn Đình T là 900.000 (Chín trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Cách thức đánh bài tổ tôm và cách xác định thắng thua: Bộ bài tổ tôm có 120 quân bài, trong đó chỉ có 30 lá bài với 4 quân giống nhau. Tên gọi các quân bài trong bộ bài tổ tôm theo thứ tự từ trái qua phải và tạo ra bởi chữ số kèm theo hoa. Hàng hoa sẽ có 3 hoa là vạn, văn và sách với 9 chữ số từ nhất đến cửu. Hai thành tố chữ số và hoa tạo thành 27 loại quân bài, chia thành 3 hàng gồm:

- Quân bài hàng văn: Từ nhất văn đến cửu văn.
- Quân bài hàng vạn: Từ nhất vạn đến cửu vạn.
- Quân bài hàng sách: Từ nhất sách đến cửu sách.

Trong tổ tôm còn có những cây “yêu” sẽ là những cây nhất (vạn, văn, sách), cùng với các cây chi chi, ông cụ và thang thang (tất cả đều có 4 quân). Ngoài ra. Trong tổ tôm có 3 loại quân bài đặc biệt là:

- Thang thang: Là quân bài có hình vẽ người đàn bà cho con bú.
- Ông cụ: Là quân bài có hình vẽ người già chống gậy.
- Chi chi: Là quân bài có hình vẽ người cầm 2 quả chùy.

Khi chơi, người ù sẽ chỉ cần sở hữu 2 lưng. Trong ván bài tổ tôm có 4 người chơi sẽ không có ù thông hay ù thiệp hồng, thay vào đó là ù thập nhị hồng, ù kính nhị.

Cách xếp bài khi chơi:

Khàn cần phải úp bài xuống chiếu, sẽ được dậy khàn khi xuất hiện quân bài thứ 4. Trong trường hợp khàn kèm theo 2 phu được gọi là khàn bất thực sẽ thực hiện úp thêm 1 chén lên trên. Khi dậy khàn sẽ ngửa chén vào lúc xuất hiện quân bài còn lại.

Trong trường hợp người chơi ăn cả 3 quân bài nghĩa là ù và tiến hành ăn 2 quân, đánh đi 1 quân để trả chén làng. Trong trường hợp người chơi không thông báo cho những người chơi khác nắm được sẽ bị coi là khê khàn.

Thiên khai, khi có người khác đánh quân bài đầu tiên, người chơi cần tiến hành úp quân bài xuống chiếu. Sau đó thiên khai sẽ tiến hành lật 4 quân đang úp dưới chiếu lên.

Trong trường hợp khi ăn quân cùng loại thì người chơi phải hạ bài đang cầm trên tay xuống để tránh lỗi “treo tranh trái ví” trong tổ tôm.

Với cách xếp bài tổ tôm dưới chiếu, ngoài thiên khai và khàn thì người chơi nếu có trí nhớ không tốt sẽ tiến hành úp quân “yêu” xuống chiếu, để tránh bị lỗi “kẹp cổ” khi ăn phải hạ các bài khác cùng phu trên tay xuống chiếu.

Điều kiện ù như sau:

- Các quân bài phải hạ hết xuống dưới chiếu, đồng thời những quân khàn úp dưới chiếu phải được lật lên để không mắc lỗi “thiếu quân”.

- Phải có đủ 21 quân bài, chúng xếp được các phu và không bị lẻ quân nào hết. Đặc biệt trong đó phải có ít nhất là 1 lưng, nếu đủ các lưng được gọi là thiên ù.

Các loại ù như sau:

Ù liên tiếp từ ván thứ 2 trở đi gọi là ù thông; Bài ù có 12 quân đỏ được gọi là thập điền; Bài ù toàn quân trắng gọi là bạch định; Bài ù với một quân bài có ông cụ đỏ, còn lại toàn bộ các quân bài màu trắng được gọi là kính cụ; Bài ù với 4 ông cụ đỏ, các quân còn lại là trắng được gọi là kính tứ cố; Bài ù khi bốc 1 quân bài trong nọc lên được gọi là chi nẩy nghĩa; Người chơi sẽ nói nhờ hoặc xem quân bài khi bốc dưới nọc lên hoặc quân bài người khác đánh ra ù.

Cách tính điểm ù như sau:

Ù suông nhưng không có cước sắc được +1 điểm; Ù thông có ván trước được +1 điểm; Có tôm trong bài được +1 điểm; Bài bạch thủ được +1 điểm; Bài xuyên 5 gian được +1 điểm; Bài có lèo được +2 điểm; Bài thập điền sẽ được +3 điểm; Bài kính cụ sẽ được +6 điểm; Bài bạch định được +8 điểm; Bài kính tứ cố được +10 điểm. Người chơi nào có bài ù trước thì người đó thắng.

Trong chơi tổ tôm có một số cách quy định như sau:

Thứ nhất: Người chia bài trong tổ tôm có thể là người ít điểm hay người bị lỗi chèo đò hoặc người cao điểm ván trước sẽ chia bài cho ván sau.

Thứ hai: Cho cái tức là người chơi có quyền lấy thêm 1 quân bài dưới nọc khi đánh lượt đầu tiên trong ván đó. Cái ở ván sau sẽ là người ù ở ván trước. Trong trường hợp ván trước không có người ù thì sẽ tính cái bằng người cuối cùng bốc ở nọc.

Thứ ba: Khi kết thúc một ván tổ tôm nhưng không có người ù thì người bốc nọc cuối cùng được gọi là kê.

Thứ tư: Khi đánh quân bài người chơi không được đánh quân bài trong phu dưới chiếu và hướng đến ăn quân bài có cước sắc. Quân yêu luôn được giữ lại và không được đánh đi cả hai quân trong trường hợp phỗng. Nếu bạn đánh quân phu dưới chiếu, bốc nọc được lá bài chờ ù thì sẽ bị lỗi chèo đò khi ù.

Thứ năm: Cách chờ. Ù khi đã có lưng và chỉ chờ quân yêu hay quân phu vào các phu đó và nó được gọi là thập thành; khi bài đã tròn có 2 lá giống nhau, cần chờ quân thứ 3 để phỗng gọi là bạch thủ; chờ quân để ghép thành phu dọc cho tròn bài gọi là chờ xuyên; chờ con chi chi duy nhất gọi là chi nẩy.

Ngô Quý T và Trần Xuân L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức T đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày 21/02/2022 thì bị Công an huyện Lâm Thao phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng như nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của anh T 01 chiếc chiếu màn tre.

Về tài sản của các bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSLT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Xuân L và Ngô Quý T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L và Ngô Quý T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Xuân L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Quý T.

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L và Ngô Quý T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Xuân L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo L cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Xuân L. Buộc bị cáo Trần Xuân L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quý T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo T cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Quý T. Buộc bị cáo Ngô Quý T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo L; 710.000 đồng (Bảy trăm mười nghìn đồng) của bị cáo T; 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) của anh T và 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) của anh T là số tiền sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ 120 quân bài tổ tôm đã qua sử dụng; 80 hạt quả trám; 01 đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng có đường kính 12cm; 01 chén bằng sứ màu trắng có đường kính 06cm và 01 chiếc chiếu màn tre đã cũ có kích thước 1,6 x 1,8m.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đình T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngày 21/02/2022 tại nhà ở của anh Nguyễn Đức T ở khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, anh và Ngô Quý T, Trần Xuân L, Nguyễn Đức T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng 120 quân bài tổ tôm để đánh tổ tôm thì bị Công an huyện Lâm Thao phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính, đã thu số tiền đánh bạc của những người chơi là 2.780.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc của anh là 900.000 đồng. Hành vi đánh bạc của anh với mọi người là vi phạm pháp luật nên anh nhất trí tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền của anh và mọi người đã sử dụng đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của các bị cáo và những người liên quan: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Xuân L và Ngô Quý T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Từ khoảng 15 giờ đến 17 giờ ngày 21/02/2022 tại nhà ở của anh Nguyễn Đức T ở khu 8, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Ngô Quý T và Trần Xuân L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng 120 quân bài tổ tôm để đánh tổ tôm thì bị Công an huyện Lâm Thao phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Trước khi đánh bạc, Ngô Quý T và Trần Xuân L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức T quy định sử dụng 80 hạt quả trám để đánh bạc, trị giá mỗi hạt quả trám là 10.000 đồng, mỗi người chơi được chia 20 hạt quả trám, nếu ai đánh bạc mà thua thì người đó phải mua của những thắng bạc để đủ 20 hạt quả trám. Khi Công an bắt giữ đã thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 đĩa bằng sứ màu trắng, 01 chén bằng sứ màu trắng, 24 quân bài tổ tôm và 64 hạt quả trám; thu giữ tại vị trí ngồi đánh bạc của Ngô Quý T: 24 quân bài tổ tôm và 710.000 đồng, Trần Xuân L: 24 quân bài tổ tôm, 09 hạt quả trám và 450.000 đồng, Nguyễn Đức T: 24 quân bài tổ tôm và 720.000 đồng, Nguyễn Đình T: 24 quân bài tổ tôm, 07 hạt quả trám và 900.000 đồng.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản vi phạm hành chính; Lời khai những người liên quan, người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Mặc dù tổng số tiền đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo T và L đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các tiền sự này là tình tiết định tội đối với bị cáo L và T. Bị cáo L và T khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được đánh bạc là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình và những tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn thực hiện hành vi đánh bạc để thu lợi bất chính. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Xuân L và Ngô Quý T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Nội dung khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối với anh Nguyễn Đình T và anh Nguyễn Đức T là người cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo nhưng tổng số tiền đánh bạc của những người chơi là dưới 5.000.000 đồng và không có tiền án, tiền sự về đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên

không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T và anh T là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không mang tính tổ chức, các bị cáo đều là người thực hành nên vai trò của các bị cáo là như nhau, khi quyết định hình phạt thì xử phạt các bị cáo là như nhau, tuy nhiên cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[5] Nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với từng bị cáo:

Đối với bị cáo L: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Nhân thân của bị cáo là đã bị xét xử bằng bản án nhưng với lỗi vô ý. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định và lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ và có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp. Về khấu trừ thu nhập, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, hằng tháng không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo được tặng Bằng khen và Huân chương kháng chiến”. Nhân thân của bị cáo là đã 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ và dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp. Về khấu trừ thu nhập, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, hằng tháng không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo T và L là người lao động tự do, không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy số tiền 2.780.000 đồng (Trong đó thu giữ của bị cáo L: 450.000 đồng, bị cáo T: 710.000 đồng, anh T: 720.000 đồng và của anh T: 900.000 đồng) là của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã sử dụng đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Xét thấy 120 quân bài tổ tôm và 80 hạt quả trám là các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc bát bằng sứ, chiếc chén bằng sứ và chiếc chiếu tre của anh T bị thu giữ. Anh T xác định không có giá trị sử dụng nên không nhận lại, đề nghị tiêu hủy. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy chiếc bát bằng sứ, chiếc chén bằng sứ và chiếc chiếu tre.

[8] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Xuân L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Quý T.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L và Ngô Quý T phạm tội "Đánh bạc".

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Xuân L cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Xuân L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Xuân L. Buộc bị cáo Trần Xuân L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Quý T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Ngô Quý T cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Ngô Quý T có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Quý T. Buộc bị cáo Ngô Quý T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo L; 710.000 đồng (Bảy trăm mười nghìn đồng) của bị cáo T; 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) của anh T và 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) của anh T là số tiền sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 120 quân bài tổ tôm đã qua sử dụng; 80 hạt quả trám; 01 đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng có đường kính 12cm; 01 chén bằng sứ màu trắng có đường kính 06cm và 01 chiếc chiếu màn tre đã cũ có kích thước 1,6 x 1,8m.

(Quân bài tổ tôm, hạt quả trám, đĩa bằng sứ, chén bằng sứ và chiếc chiếu màn tre hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao; Số tiền tịch thu nộp ngân sách Nhà nước hiện Công an huyện Lâm Thao đã chuyển vào tài khoản 3949.0.1055134.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Xuân L và Ngô Quý T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- UBND xã S;
- UBND thị trấn L;
- Các bị cáo,
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên